# THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 37/2013/QĐ-TTg | *Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2013* |

## QUYẾT ĐỊNH
## Về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và Nghị định số 04/2008/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11 tháng 01 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 với các nội dung chính như sau:

1. Quan điểm quy hoạch

a) Mở rộng hợp lý quy mô đào tạo đại học, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; thực hiện điều chỉnh cơ cấu hệ thống đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội; gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn;

b) Kết hợp hài hòa giữa việc khai thác mặt tích cực của cơ chế thị trường với việc nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước; tăng cường đầu tư ngân sách, đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học; tạo quỹ đất xây dựng trường; thực hiện công bằng xã hội; ban hành chính sách hỗ trợ vùng khó khăn, hỗ trợ người học thuộc các đối tượng ưu tiên, khuyến khích học tập; đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển giáo dục đại học;

c) Thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chính sách, quy hoạch, chất lượng đào tạo, chuẩn giảng viên, các yêu cầu về quản lý tài chính, hợp tác quốc tế đối với các trường đại học, cao đẳng. Tăng cường phân cấp quản lý, nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học, cao đẳng; xây dựng một số trường đại học, cao đẳng mạnh, hình thành các cụm đại học; khắc phục hiện trạng manh mún, phân tán của mạng lưới; khuyến khích sự phối hợp giữa các địa phương trong việc mở trường;

d) Phát triển mạng lưới các trường đại học, cao đẳng phải phù hợp với chiến lược phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội, tiềm lực khoa học công nghệ của đất nước, gắn với từng vùng, từng địa phương; xây dựng cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, bố trí theo vùng miền hợp lý; xây dựng một số trung tâm đào tạo nhân lực trình độ cao, gắn với các vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế động lực; hình thành một số trung tâm đào tạo nguồn nhân lực tập trung theo vùng, một số khu đại học, đáp ứng yêu cầu di dời của các trường trong khu vực nội thành thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và nhu cầu đầu tư mới;

đ) Bảo đảm đạt các tiêu chí quy định về chất lượng và số lượng đội ngũ giảng viên, quy mô diện tích đất đai, cơ sở vật chất - kỹ thuật - trang thiết bị, phù hợp với khả năng đầu tư của ngân sách nhà nước, sự huy động nguồn lực xã hội;

e) Ưu tiên thành lập các cơ sở mới có đủ tiềm lực và điều kiện; hạn chế việc nâng cấp các cơ sở hiện có; khuyến khích đào tạo những ngành, nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp; cân đối hợp lý cơ cấu đào tạo giữa các trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, giữa các ngành nghề, giữa khoa học cơ bản, khoa học kỹ thuật - công nghệ; bảo đảm tính liên thông giữa các loại hình, các trình độ đào tạo;

g) Tập trung đầu tư xây dựng các trường đẳng cấp quốc tế, các trường trọng điểm, các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, các lĩnh vực then chốt; khuyến khích phát triển các trường tư thục nhằm huy động ngày càng nhiều hơn nguồn lực xã hội đầu tư cho giáo dục đại học, trên cơ sở bảo đảm chất lượng, công bằng xã hội, gắn với phát triển nhân tài;

h) Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận Hội nghị lần thứ 3 và lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc nhận thức và tư duy về giáo dục và đào tạo; công tác quản lý giáo dục; cơ chế, chính sách đầu tư tài chính cho giáo dục đại học;

i) Gắn kết chặt chẽ giáo dục đào tạo với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, nhu cầu nhân lực trình độ cao của đất nước, xu thế phát triển của khoa học, công nghệ và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học Việt Nam đến năm 2020.

2. Mục tiêu Quy hoạch

a) Đến năm 2020 đạt khoảng 256 sinh viên/1 vạn dân; khoảng 70% - 80% sinh viên đại học được đào tạo theo các chương trình nghề nghiệp - ứng dụng và khoảng 30% - 20% sinh viên được đào tạo theo các chương trình nghiên cứu;

b) Đến năm 2020 đạt bình quân từ 17 đến 26 sinh viên đại học và cao đẳng/1 giảng viên; số giảng viên có trình độ tiến sỹ trong tổng số giảng viên đại học khoảng 21% và số giảng viên có trình độ tiến sỹ trong tổng số giảng viên cao đẳng dự kiến đạt khoảng 4%;

c) Sau năm 2020 diện tích đất đai và diện tích xây dựng của các trường đạt chuẩn định mức quy định về diện tích tính bình quân trên 1 sinh viên; hình thành các khu đại học dành cho các trường đại học nước ngoài đầu tư vào Việt Nam;

d) Vào năm 2020 bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu dành cho sinh viên theo quy định đối với các môn học, ngành học;

đ) Đến năm 2015 có 10 trường đại học mà mỗi trường có ít nhất 1 khoa (ngành) hoặc lĩnh vực đào tạo đạt tiêu chí chất lượng tương đương so với các trường có uy tín trên thế giới; đến năm 2020 có 20 trường đại học đạt tiêu chí nêu trên và năm 2020 có 1 trường đại học được xếp hạng trong số 200 trường đại học hàng đầu thế giới;

e) Thu hút đạt tỷ lệ trên 1% vào năm 2015 và 3% vào năm 2020 số lượng sinh viên là người nước ngoài so với tổng số sinh viên cả nước đến học tập, nghiên cứu tại Việt Nam.

3. Nội dung Quy hoạch

a) Tổng quy mô đào tạo đại học, cao đẳng:

- Đến năm 2020, tổng quy mô đào tạo đại học và cao đẳng đạt khoảng 2.200.000 sinh viên (tăng khoảng 1,8% so với năm học 2010 - 2011) và số sinh viên chính quy tuyển mới đạt khoảng 560.000 (tăng khoảng 8,2% so với năm 2010);

- Đến năm 2020 cả nước có 460 trường đại học và cao đẳng, bao gồm 224 trường đại học và 236 trường cao đẳng.

b) Quy mô đào tạo của các trường đại học

Quy mô đào tạo của các trường đại học, cao đẳng được xác định trên cơ sở bảo đảm các điều kiện, yếu tố ảnh hưởng chất lượng như: số lượng, chất lượng giảng viên, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo, phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành, ký túc xá sinh viên, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đào tạo, quản lý nhà trường ..., đồng thời được cân đối phù hợp với đặc điểm của các trường, ngành nghề đào tạo, bậc đào tạo và năng lực quản lý để bảo đảm chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao. Định hướng quy mô đào tạo (Số lượng sinh viên đã quy đổi theo hình thức đào tạo chính quy) của các nhóm trường đại học, cao đẳng như sau:

- Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh: khoảng 42.000 sinh viên;

- Các trường đại học trọng điểm khác: Khoảng 35.000 sinh viên;

- Các trường đại học, học viện đào tạo các ngành nghề kỹ thuật - công nghệ, kinh tế, luật, sư phạm và các lĩnh vực khác có gắn với kinh tế - kỹ thuật: Khoảng 15.000 sinh viên quy đổi;

- Các trường đại học, học viện đào tạo các ngành nghề y tế, văn hóa - xã hội: Khoảng 8.000 sinh viên;

- Các trường đại học, học viện đào tạo các ngành năng khiếu: Khoảng 5.000 sinh viên;

- Các trường cao đẳng đa ngành, đa cấp: Khoảng 8.000 sinh viên;

- Các trường cao đẳng đào tạo theo lĩnh vực công nghệ và trường cao đẳng cộng đồng: Khoảng 5.000 sinh viên;

- Các trường cao đẳng đào tạo các ngành năng khiếu: Khoảng 3.000 sinh viên.

c) Ngành nghề đào tạo:

- Các ngành, nghề ưu tiên: Một số ngành trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn; công nghệ thông tin; công nghệ cơ điện tử và tự động hóa; công nghệ sinh học; công nghệ vật liệu mới; một số ngành, nghề kỹ thuật và công nghệ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa; đào tạo giáo viên và chuyên gia trình độ cao trong lĩnh vực dịch vụ;

- Đến năm 2020, số sinh viên khối ngành công nghiệp, giao thông và xây dựng chiếm khoảng 31%, khối ngành khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn khoảng 14%, khối ngành sư phạm và quản lý giáo dục khoảng 10%, khối ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính, ngân hàng, luật và trợ giúp xã hội

khoảng 31%, khối ngành nông - lâm - ngư khoảng 5%, khối ngành y - dược khoảng 6% và khối ngành nghệ thuật, thể dục - thể thao khoảng 4% trong tổng số sinh viên đào tạo.

d) Cơ cấu trình độ đào tạo:

- Tỷ trọng sinh viên đại học so với tổng số sinh viên đại học, cao đẳng chiếm khoảng 64% vào năm 2015 và khoảng 56% vào năm 2020;

- Tiếp tục thành lập mới các trường trung cấp chuyên nghiệp và mở rộng các chương trình đào tạo trung cấp chuyên nghiệp trong các trường cao đẳng, cao đẳng cộng đồng;

- Nghiên cứu phát triển hệ cao đẳng 2 năm.

đ) Loại hình cơ sở giáo dục đại học gồm:

- Trường công lập;

- Trường tư thục;

- Trường có vốn đầu tư nước ngoài (100% vốn hoặc liên kết, liên doanh).

e) Hệ thống các cơ sở giáo dục đại học gồm:

- Đại học quốc gia;

- Các đại học;

- Các trường đại học, học viện, trường cao đẳng, trường cao đẳng cộng đồng.

g) Mạng lưới các trường đại học, cao đẳng bao gồm:

- Các đại học, trường đại học, học viện đào tạo theo định hướng nghiên cứu;

- Các đại học, trường đại học, học viện đào tạo theo định hướng ứng dụng;

- Các trường cao đẳng đào tạo theo định hướng nghề nghiệp.

h) Phân bố mạng lưới trường đại học, cao đẳng theo vùng như sau:

- Vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Đến năm 2020 dự kiến có 57 trường, bao gồm 15 trường đại học và 42 trường cao đẳng;

- Vùng đồng bằng sông Hồng: Đến năm 2020 dự kiến có 157 trường, bao gồm 91 trường đại học và 66 trường cao đẳng;

- Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung: Đến năm 2020 dự kiến có 88 trường, bao gồm 38 trường đại học và 50 trường cao đẳng;

- Vùng Tây Nguyên: Đến năm 2020 dự kiến có 15 trường, bao gồm 5 trường đại học và 10 trường cao đẳng;

- Vùng Đông Nam Bộ: Đến năm 2020 dự kiến có 93 trường, bao gồm 55 trường đại học và 38 trường cao đẳng;

- Vùng đồng bằng sông Cửu Long: Đến năm 2020 dự kiến có 50 trường, bao gồm 20 trường đại học và 30 trường cao đẳng.

Tùy thuộc vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các vùng miền, nhu cầu nhân lực phục vụ quốc phòng, an ninh cũng như thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục - đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có thể báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét cho phép thành lập một số cơ sở giáo dục đại học khác ngoài các cơ sở đã được dự kiến đến năm 2020.

i) Phân bố sinh viên, mạng lưới trường theo 3 vùng kinh tế trọng điểm:

- Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ (gắn với vùng đồng bằng sông Hồng): Tỷ lệ sinh viên học tập tại vùng trong tổng quy mô sinh viên của cả nước chiếm khoảng 40% vào năm 2020. Thu hút đầu tư thành lập một số trường đại học 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết trong nước và nước ngoài;

- Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung (gắn với vùng duyên hải Nam Trung Bộ): thành lập mới một số trường đại học, cao đẳng nhằm đáp ứng yêu cầu nhân lực cho công nghiệp hóa và hiện đại hóa của các tỉnh miền Trung. Tỷ lệ sinh viên học tập tại vùng trong tổng quy mô sinh viên của cả nước chiếm khoảng 15% vào năm 2020;

- Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (gắn với vùng Đông Nam Bộ): Tỷ lệ sinh viên học tập tại vùng trong tổng quy mô sinh viên của cả nước chiếm khoảng 24% vào năm 2020. Thu hút đầu tư thành lập một số trường đại học 100% vốn nước ngoài hoặc liên doanh, liên kết trong nước và nước ngoài.

4. Giải pháp thực hiện

a) Nhóm giải pháp về đầu tư, huy động vốn:

- Từng bước tăng đầu tư ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học, đồng thời tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước;

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục;

- Thu hút các nguồn vốn ODA và FDI đầu tư cho giáo dục đại học;

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao theo nhu cầu xã hội nhằm tăng thu nhập cho các trường.

b) Nhóm các giải pháp về phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đại học:

- Bổ sung số lượng, nâng cao chất lượng giảng viên đại học, cao đẳng để đạt định mức quy định về tỷ lệ sinh viên trên giảng viên đối với các trường đại học, cao đẳng và các nhóm ngành nghề đào tạo;

- Hỗ trợ công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đại học, cao đẳng (kể cả ở các trường công lập và tư thục). Triển khai chương trình đào tạo 20.000 tiến sĩ để bổ sung và nâng cao chất lượng giảng viên đại học, cao đẳng;

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc đối với giảng viên đại học, cao đẳng;

- Xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương mới phù hợp đối với giảng viên đại học, cao đẳng;

- Ban hành chính sách thu hút, sử dụng các nhà khoa học thuộc các viện nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước tham gia giảng dạy ở trường đại học, cao đẳng;

- Đổi mới công tác đánh giá giảng viên đại học, cao đẳng, thông qua nhiều hình thức và gắn với sinh viên;

- Xây dựng kế hoạch đào tạo sau đại học dành riêng cho các vùng khó khăn.

c) Nhóm các giải pháp tăng cường cơ sở vật chất:

- Hỗ trợ các trường về đất đai. Diện tích đất tối thiểu đối với trường cao đẳng có quy mô khoảng 3.000 sinh viên là 6 ha; có khoảng 5.000 sinh viên là 10 ha và có khoảng 7.000 sinh viên là 15 ha. Diện tích tối thiểu đối với trường đại học có quy mô khoảng 5.000 sinh viên là 10 ha; có khoảng 15.000 sinh viên là 30 ha và có khoảng 25.000 sinh viên là từ 40 ha trở lên;

Đối với những trường công lập có diện tích quá nhỏ (dưới 2 ha) ở trong khu vực nội thành các thành phố lớn cần có giải pháp chuyển đổi đất và các công trình xây dựng trên phần đất để di dời ra khu vực mới vùng ngoại thành có diện tích từ 10 ha trở lên.

- Ban hành các cơ chế tạo điều kiện cho các trường chủ động khai thác các nguồn lực đầu tư nhằm đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị;

- Tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng hoạt động của thư viện ở các trường; hình thành hệ thống thư viện điện tử kết nối các trường trên cùng địa bàn, cùng một vùng và trên phạm vi toàn quốc;

- Thiết lập mạng thông tin toàn cầu và mở rộng giao lưu quốc tế cho tất cả các trường đại học, cao đẳng trong nước;

- Quy hoạch, sắp xếp lại công tác xuất bản giáo trình, sách và tài liệu tham khảo;

- Tập trung đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị phòng học, giảng đường; nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ cho sinh viên;

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các khu ký túc xá sinh viên, nhất là đối với các trường ở khu vực thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích đầu tư xây dựng một số khu đại học thuộc các vùng Bắc Bộ, Nam Bộ và Trung Bộ;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các viện, trung tâm nghiên cứu khoa học và công nghệ và các trường đại học trong công tác đào tạo, nghiên cứu; xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia thuộc các trường đại học trọng điểm, trường đầu ngành; gắn nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản với các trường đại học trên cơ sở bảo đảm các điều kiện, chất lượng. Từng bước hỗ trợ hình thành, phát triển các cơ sở thực nghiệm về công nghệ ở các trường cao đẳng.

d) Nhóm các giải pháp về quản lý:

- Thực hiện phân tầng và xếp hạng các trường đại học, cao đẳng;

- Xây dựng và ban hành các tiêu chí cụ thể về thành lập trường đại học, cao đẳng, mở các mã ngành đào tạo. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của các loại hình trường đại học, đáp ứng yêu cầu mới;

- Triển khai đại trà công tác đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đại học;

- Xây dựng Trung tâm Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực nhằm cung cấp các dữ liệu thống kê, thông tin, dự báo đầy đủ, chính xác, phục vụ cho công tác quy hoạch phát triển ngành và cơ sở đào tạo; bám sát quy hoạch phát triển nhân lực đến năm 2020;

- Thực hiện đa ngành hóa, đa lĩnh vực hóa đối với các trường đại học, cao đẳng đơn ngành;

- Củng cố, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của các trường, khoa sư phạm, sư phạm kỹ thuật;

- Nghiên cứu việc phân cấp quản lý các trường đại học, cao đẳng phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Giao quyền tự chủ cho các nhà trường theo quy định của Luật Giáo dục đại học.

- Tăng cường quản lý công tác tuyển sinh, đào tạo của các trường, đáp ứng các tiêu chí bảo đảm chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;

- Xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ cụ thể nhằm đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phát triển các trường đại học tư thục, trường đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục đại học, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật quy định về các điều kiện, thủ tục thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các trường và kết nối các địa phương hợp tác trong việc thành lập trường đại học, cao đẳng; quy định rõ trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan và địa phương trong quản lý, tham mưu thành lập trường và bảo đảm chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học;

- Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn và tiêu chí về hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, đội ngũ giảng

viên, cán bộ quản lý, đội ngũ công chức và viên chức hành chính, quy định về tổ chức và quản lý của trường đại học và cao đẳng;

- Điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo, trình độ đào tạo của các trường phù hợp với điều kiện thực tế bảo đảm chất lượng; dừng tuyển sinh, sáp nhập, giải thể các trường không đạt tiêu chuẩn và quy chuẩn quy định mà không có giải pháp khắc phục phù hợp quy định của pháp luật;

- Rà soát các đề án thành lập trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương thành lập; tiến hành phân loại, đánh giá, đối chiếu các đề án thành lập trường chưa có ý kiến đồng ý về nguyên tắc và thông báo cho các nhà đầu tư để có sự điều chỉnh hoặc xử lý phù hợp.

5. Các giai đoạn triển khai

a) Giai đoạn 2011 - 2015:

Tập trung củng cố, tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; giữ ổn định quy mô đào tạo và số lượng sinh viên chính quy tuyển mới; giảm quy mô đào tạo và số lượng sinh viên chính quy tuyển mới hàng năm của các trường không đủ điều kiện đảm bảo chất lượng; tổ chức, sắp xếp lại các trường đã thành lập; triển khai các dự án đã được cấp phép đáp ứng đủ các điều kiện quy định thành lập trường; dừng cấp phép các dự án thành lập trường mới; thu hồi giấy phép đối với các dự án quá hạn; điều chỉnh cơ cấu ngành nghề thông qua việc cho phép mở ngành đào tạo;

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

Tăng quy mô đào tạo hàng năm bình quân khoảng 0,3%/năm và tăng số sinh viên chính quy tuyển mới hàng năm bình quân khoảng 1,5%/năm; xem xét thành lập mới một số trường đa lĩnh vực hoặc đa ngành, đào tạo theo định hướng nghiên cứu các ngành thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản (tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn) và công nghệ cao (công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa và công nghệ thông tin) thay thế số trường đã sáp nhập, chia tách hoặc giải thể; ưu tiên thành lập ở các vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn chiến lược thuộc vùng miền núi và trung du phía Bắc, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long; không thành lập trường mới ở Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Phân công tổ chức thực hiện

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định tiêu chuẩn và quy chuẩn

trường đại học, cao đẳng; cơ chế, chính sách đầu tư tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển chương trình và đội ngũ giảng viên làm cơ sở cho việc rà soát và điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh, sắp xếp và tổ chức lại các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý; huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển mạng lưới nhà trường; chỉ đạo các trường, cơ sở đào tạo rà soát, xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn và quy chuẩn quy định của trường đại học và trường cao đẳng;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương rà soát lại các dự án đầu tư thành lập trường đã có phép hoặc chưa có phép thành lập, báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ các phương án xử lý;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp kết quả công tác sắp xếp, tổ chức lại các trường, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan nghiên cứu chính sách, cơ chế ưu tiên cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm của ngân sách nhà nước trung ương và địa phương; vận động nguồn vốn vay ưu đãi, vốn hỗ trợ tín dụng phát triển chính thức (ODA), thu hút vốn đầu tư nước ngoài, huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đại học và rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về giao thầu, đấu thầu, giao nhiệm vụ đầu tư, ưu đãi đầu tư, kết hợp giữa việc áp dụng các hình thức thầu với cấp vốn xây dựng cơ bản bổ sung và thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất cho các khu quy hoạch xây dựng khu đại học tập trung để đón các trường đại học và cao đẳng từ nội thành thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh di dời đến và các công trình xây dựng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại.

c) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách tài chính, tín dụng, cơ chế huy động và tạo nguồn vốn cho các Bộ, ngành, địa phương và các trường đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất các khu quy hoạch xây dựng khu đại học tập trung và cho các trường đại học, cao đẳng thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại hoặc giải thể hoạt động;

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn việc lập kế hoạch quỹ đất; hướng dẫn hoặc ban hành bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách đất đai, quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường liên quan đến xây dựng cơ sở vật chất cho các trường đại học và cao đẳng.

đ) Bộ Xây dựng

Hướng dẫn các địa phương lập quy hoạch xây dựng và có ý kiến thỏa thuận về quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết trước khi cơ quan chủ quản đầu tư phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kỹ thuật cho các trường đại học và cao đẳng thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại và các khu quy hoạch khu đại học tập trung;

e) Bộ Nội vụ

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường phù hợp với mục tiêu và nội dung rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020;

g) Các Bộ, ngành và địa phương có trường đại học, cao đẳng

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc rà soát, điều chỉnh mạng lưới các trường thuộc quyền quản lý;

- Chỉ đạo các trường thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại thực hiện các công việc liên quan đến xử lý tài chính, tài sản và nhân sự.

h) Các Bộ, ngành liên quan

Các Bộ, ngành khác có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao có trách nhiệm phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trường triển khai công tác rà soát, điều chỉnh mạng lưới tránh tình trạng thất thoát tài chính và lãng phí tài sản.

i) Các trường đại học và cao đẳng

- Chủ động thực hiện đánh giá thực trạng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định quy chuẩn; đề xuất phương án phát triển nhà trường trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và các Bộ, ngành liên quan;

- Chấp hành Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương về công tác sắp xếp, tổ chức lại liên quan đến việc thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2013.

Những công việc đã được thực hiện theo Quyết định số 121/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2006 - 2020 được tiếp tục điều chỉnh để thực hiện theo Quyết định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ,Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Thiện Nhân**